

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2026/HNGĐ-PT

Ngày 18 - 8 - 2026

*“V/v : Tranh chấp về nuôi con  
chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Trọng và ông Nguyễn Văn Nghĩa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ:** Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 25/2026/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026 về việc *“Tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”*.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2026/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2026/QĐ-PT ngày 28 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Phương A, sinh năm 2000; số CCCD 0243000 11010 cấp ngày 28/01/2025; Địa chỉ: Thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện nay: TDP C, phường V, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

Bị đơn: Anh Phùng Trọng L, sinh năm 1999; số CCCD 026099006 331 cấp ngày 07/01/2025. Địa chỉ: Thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Bà Phạm Thị Hà L1, sinh năm 1987; số CCCD 037178000025 và ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1983; số CCCD 027083016678 – là các luật sư thuộc Công ty L3 – Đoàn luật sư thành phố H, đều có mặt. Địa chỉ: C, số D, đường G, phường H, thành phố Hà Nội.

5. Người kháng cáo: Bị đơn: Anh Phùng Trọng L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 12 năm 2025 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn chị Vũ Phương A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phùng Trọng L trên cơ sở được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ) vào ngày 11/5/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau tại gia đình nhà chồng. Anh L2 thường xuyên đi làm xa cuối tuần thì mới về nhà. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng kể từ khi sinh con xong thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xô sát nhau. Tháng 3/2025 anh , chị xuống Hà Nội thuê nhà ở , anh chị cãi nhau anh cầm dao dọa đánh chị, tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Khoảng từ tháng 5/2025 thì chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L2.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh L2 có 01 con chung là cháu Phùng Trọng Hải Đ, sinh ngày 12/10/2023. Hiện nay cháu Đ đang ở với ông bà nội. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ và chị không yêu cầu anh L2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị làm nhân viên Công ty thu nhập khoảng 17.000.000đ-27.000.000đ/tháng đủ đảm bảo điều kiện để nuôi con.

Về chỗ ăn ở sinh hoạt: Hiện nay chị đang ở nhà bố mẹ đẻ chị, ở Bắc Ninh. Gia đình chị có 4 người gồm: bố mẹ chị, chị và em trai chị. Nhà cửa rộng rãi đủ điều kiện cho chị và con chị sinh sống, học tập. Nếu được nuôi con thì bố mẹ chị sẽ giúp đỡ chị đưa đón cháu đi học và phụ giúp chị trông nom cháu khi chị bận công việc. Thực tế, quá trình sống ly thân chị Phương A không trực tiếp về thăm nom con là có nguyên nhân do anh L2 và gia đình chửi mắng, thậm chí đánh đập chị và cầm dao dọa chị dẫn đến chị phải bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Do tâm lý sợ bị đuổi đánh mắng không cho gặp con và đất khách quê người lấy chồng thiên hạ không có ai cậy nhờ, sợ bị đánh ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng, nên chị không dám về thăm con mà chỉ hỏi thăm sức khỏe của con, gửi tiền mua sữa đồ dùng cho con qua người nhà anh Linh và bạn bè.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Phùng Trọng L và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:*

Về hôn nhân: Anh L2 xác nhận về quá trình kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân như chị Phương A trình bày là đúng. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn với chị Phương A.

Về con chung: Anh xác định quá trình chung sống hai vợ chồng có 01 con chung như chị Phương A trình bày là đúng. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Đ và không yêu cầu chị Phương A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh đề nghị được nuôi cháu Đ với lý do từ ngày 04/5/2025 đến nay chị Phương A tự ý bỏ đi, không về thăm con, không có trách nhiệm với con và hiện nay môi trường sống của cháu đang ổn định cùng với anh và bố mẹ đẻ anh. Kể từ cuối tháng 6/2025 đến nay thì gia đình nhà vợ anh cũng không điện hỏi thăm cháu Đ.

Hiện nay anh làm trưởng nhóm tuyển dụng của Công ty, thu nhập khoảng 20.000.000đ/tháng đủ đảm bảo để nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn, là Luật Sư Phạm Thị Hà L1; Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu giành quyền nuôi con của nguyên đơn và đề nghị giao cháu Phùng Trọng Hải Đ cho anh Phùng Trọng L trực tiếp nuôi dưỡng để bảo đảm tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu với các lý do sau: Nguyên đơn đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và để lại con cho bị đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong một khoảng thời gian dài, nguyên đơn không có bất kỳ hành động thực tế nào thể hiện mong muốn trực tiếp nuôi con: không thăm nom, không thực hiện nghĩa vụ chăm sóc. Kể từ khi rời khỏi nơi cư trú, nguyên đơn không có quan tâm thực tế nào đối với cháu Hải Đ, không trực tiếp chăm sóc con trong suốt một thời gian dài. Bị đơn có thu nhập ổn định, bảo đảm điều kiện vật chất cho việc nuôi dưỡng con; có về thời gian để trực tiếp chăm sóc, dạy dỗ cháu; Môi trường gia đình ổn định, có sự hỗ trợ tích cực từ ông bà nội và người thân; Điều kiện học tập, sinh hoạt của cháu được bảo đảm đầy đủ.

Về tài sản: Anh Linh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 37/2026/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Cho chị Vũ Phương A được ly hôn anh Phùng Trọng L.
2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Phương A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Trọng Hải Đ, sinh ngày 12/10/2023. (hiện nay cháu Đ đang ở với anh L). Anh Phùng Trọng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phương A và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/5/2026, bị đơn anh Phùng Trọng L kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 37/2026/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ cho anh được nuôi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Phùng Trọng Hải Đ, sinh ngày 12/10/2023.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, anh L nộp cho tòa án biên bản thỏa thuận giữa anh và chị Phương A ngày 09/8/2026 nội dung: chị Phương A đồng ý để anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Trọng Hải Đ, sinh ngày 12/10/2023. Chị A không phải đóng góp tiền nuôi con chung và anh L không được ngăn cản quyền thăm non con chung của chị A.

Tại phiên tòa chị Phương A và anh L thống nhất như biên bản thỏa thuận ngày 09/8/2026 và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Riêng nội dung thỏa thuận “Đề đảm bảo anh L có điều kiện và giành chọn tình thương yêu cho con, anh L tự nguyện không kết hôn trước khi con 18 tuổi. Nếu anh L vi phạm thỏa thuận trên thì anh L tự nguyện nhường quyền nuôi con cho chị Phương A”. Tại phiên tòa sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích, anh L và chị A thay đổi xin rút nội dung thỏa thuận trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm tại phiên tòa:

**Về tố tụng:** Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

**Về đường lối giải quyết vụ án:** Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về nội dung người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Trọng Hải Đ, sinh ngày 12/10/2023. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 147, Điều 148, Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận kháng cáo của bị đơn – anh Phùng Trọng L. Sửa

một phần Bản án sơ thẩm số 37/2026/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

**Về án phí:** Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Kháng cáo của bị đơn anh Phùng Trọng L được làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Phương A và anh Phùng Trọng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ). Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa sơ thẩm chị Vũ Phương A và anh Phùng Trọng L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm xử cho chị Vũ Phương A được ly hôn anh Phùng Trọng L là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Phương A và anh Phùng Trọng L xác nhận có 01 con chung cháu Phùng Trọng Hải Đ, sinh ngày 12/10/2023; Tại cấp sơ thẩm cả hai anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho chị Vũ Phương A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ vì cháu Đ chưa đủ 3 tuổi là phù hợp.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Phùng Trọng L đề nghị tòa án cấp phúc thẩm giao cho anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Phùng Trọng Hải Đ, sinh ngày 12/10/2023. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Phương A và anh L đã thống nhất thỏa thuận: chị Phương A đồng ý để anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Trọng Hải Đ, sinh ngày 12/10/2023. Chị Phương A không phải đóng góp tiền nuôi con chung và anh L không được ngăn cản quyền thăm non con chung của chị Phương A. Anh L2 và chị Phương A đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo sự thỏa thuận của anh chị.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy nội dung kháng cáo của anh L2 đã được các bên đương sự thống nhất thỏa thuận. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội và hoàn toàn phù hợp với thực tế hiện tại cháu Phùng Trọng Hải Đ đang ở

cùng anh L2 và ông bà nội, cháu Đ vẫn phát triển tốt về mọi mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án sơ thẩm theo sự công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như trên.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Phương A phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007316 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Phú Thọ, hoàn trả cho chị Vũ Phương A 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: anh Phùng Trọng L phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007316 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Phú Thọ, anh Phùng Trọng L đã nộp đủ áp phí hôn nhân gia đình phúc thẩm

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân tỉnh P là có căn cứ cần chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, Điều 148, Điều 293, Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phùng Trọng L.

Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 37/2026/HNGĐ-ST ngày 21/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ về phần nuôi con chung; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

Giao cháu Phùng Trọng Hải Đ, sinh ngày 12/10/2023 cho anh Phùng Trọng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay cháu Phùng Trọng Hải Đ đang ở cùng anh Phùng Trọng L.

Chị Vũ Phương A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Vũ Phương A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí:

Chị Vũ Phương A phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007316 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Vũ Phương A số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Phùng Trọng L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005006 ngày 28/5/2026 của Thi hành án dân sự Phú Thọ. Anh Phùng Trọng L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 37/2026/HNGĐ-ST ngày 21/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 10 – tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)  
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**